

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày 22/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và ông Bế Văn Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/HSST ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/HSST-QĐTA ngày 11/12/2023 đối với các bị cáo:

1. NÔNG VĂN V - sinh năm 1989. Giới tính: Nam.

Số thẻ CCCD 00408900xxxx, cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Nơi thường trú: xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nông Văn T (sinh năm 1949); Con bà: Vi Thị M (sinh năm 1958); Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là Q) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay, có mặt.

2. ĐÀM VĂN LONG - sinh năm 1993. Giới tính: Nam.

Số thẻ CCCD 00409300xxxx, cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Nơi thường trú: xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Đàm Văn D (sinh năm 1966); Con bà:

Nông Thị N (sinh năm 1971); Vợ: **Đinh Thị Q** (sinh năm 1995); Con: Có 01 con sinh năm 2012; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2023, **Nông Văn V** dùng điện thoại của mình gắn sim số 0379254835 gọi điện cho **Đàm Văn L** nói “có đi chơi không (ý là đi mua ma túy về sử dụng)”, **L** trả lời là “có”, **V** nói “thế mày xuống đón anh đi” thì **L** đồng ý. Sau đó **L** một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 028.56 từ nhà của mình xuống nhà **V** đón **V**. Gặp nhau **V** nói “anh còn có ba trăm có đi không”, **L** trả lời “có, đi tận đâu anh”, **L** trả lời “đi **T**, anh nghe nói ở đấy có nhiều”. Nghe vậy thì **L** đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở **V** đến **thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng** mục đích để tìm mua Heroine về sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày **V** và **L** đến cổng **chợ thị trấn T** rồi vào quán trà đá uống nước. Khi đang ngồi uống nước thì **V** và **L** nhìn thấy cách đó khoảng 15m có một người đàn ông lạ mặt nhìn giống người nghiện, lúc này **V** bảo **L** trả tiền trà đá rồi cùng ra gặp người đàn ông đó để hỏi mua ma túy. Qua nói chuyện và trao đổi thì **V** đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng để người đó đi mua hộ. Người đàn ông cầm lấy tiền và đi đâu không rõ, khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho **V** 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có một cục chất bột màu trắng. **V** nhận lấy rồi cất gói ma túy vào túi áo ngực đang trước bên trái đang mặc trên người rồi ngồi sau xe mô tô do **L** điều khiển để đi về nhà. Khi về đến đoạn đường trước trụ sở **Ủy ban nhân dân xã Q** thuộc **xóm C, xã Q, huyện Q** thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11B1-028.56, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** đã tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của **Nông Văn V** và **Đàm Văn L** có khối lượng là: 0,123 gam.

Ngày 09/8/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Đàm Văn L** tại **xóm H, xã T** vào hồi 08 giờ và khám xét khẩn cấp nơi ở của **Nông Văn V** tại **xóm C, xã N** vào hồi 09 giờ 30 phút. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 421/KLGD, ngày 15/8/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh C** kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội các bị cáo **Nông Văn V** và **Đàm Văn L** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo như Cáo trạng số 56/CT-VKSQH ngày 13/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo **Nông Văn V** từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo **Đàm Văn L** từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định và vật chứng liên quan đến ma túy. Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã thu giữ của bị cáo **L**, **V**.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 08/8/2023 bị cáo **Nông Văn V** có rủ bị cáo **Đàm Văn L** đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo **L** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-028.56 chở bị cáo **V** từ xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đến ngã ba chợ **thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng**, tại đây bị cáo **V** đã gặp và nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mục đích đem về để sử dụng chung. Mua được ma túy, **L** chở **V** di chuyển về nhà khi đến đoạn đường tỉnh lộ 204 qua trước trụ sở **Ủy ban nhân dân xã Q (đỉnh đèo M)** thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,123 gam, kết luận giám định là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo **Nông Văn V**, **Đàm Văn L** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 56/CT-VKSQH ngày 14/11/2022 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Nông Văn V** và **Đàm Văn L** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo **V** đã khởi xướng, ra tiền, trực tiếp giao dịch và rủ rê bị cáo **L**, hứa cho bị cáo **L** dùng chung ma túy. Còn bị cáo **L** đã nhận lời giúp sức dùng xe mô tô của mình để chở **V** đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì các bị cáo không có thu nhập. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số: 421/KL-KTHS. **H** lại mẫu sau giám định vụ **Nông Văn V**, **Đàm Văn L** có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 08/8/2023 có khối lượng 0,0680 gam” và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của **Nông Văn V** ngày 08/8/2023”. Đây là chất ma túy hoàn lại sau giám định và là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, loại bàn phím bấm, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của **Nông Văn V** và **Đàm Văn L**. Quá trình điều tra **V** và **L** khai nhận ngày 08/8/2023 **V** và **L** có liên lạc với nhau để đi mua ma túy về sử dụng, vì vậy sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11B1-028.56, đăng ký xe mang tên **Nông Thị N** (mẹ của bị cáo **L**). Quá trình điều tra bà **N** và **L** khai nhận chiếc xe được bà **N** mua vào 2012, toàn bộ số tiền mua xe là của bà và chồng là **Đàm Văn D**. Ngày 08/8/2023 **L** tự ý đem xe đi bà không được biết, bà không biết **L** sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy. Ngày 25/10/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** đã trả lại chiếc xe cho bà **Nông Thị N** theo Quyết định xử lý tài sản số 28 là đúng quy định của pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự:*

- Tuyên bố các bị cáo **Nông Văn V**, **Đàm Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nông Văn V** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

- Xử phạt bị cáo **Đàm Văn L** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số: 421/KL-KTHS. **H** lại mẫu sau giám định vụ **Nông Văn V**, **Đàm Văn L** có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 08/8/2023 có khối lượng 0,0680 gam” và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của **Nông Văn V** ngày 08/8/2023”.

- Tịch thu để phát mại ngân sách nhà nước: 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, loại bàn phím bấm, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của **Nông Văn V** và **Đàm Văn L**.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc các bị cáo **Nông Văn V**, **Đàm Văn L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp